

DANH SÁCH

DANH SÁCH CÔNG NHẬN TUYÊN TRUYỀN VIÊN PHÁP LUẬT XÃ VỊ THỦY

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2026 của Chủ tịch UBND xã Vị Thủy)

| STT | Họ và tên             | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Chức vụ, chức danh                | Trình độ đào tạo                         |                   | Ghi chú |
|-----|-----------------------|-----------------------|-----------|-----------------------------------|------------------------------------------|-------------------|---------|
|     |                       |                       |           |                                   | Chuyên môn                               | Lý luận Chính trị |         |
| 1   | 2                     | 3                     | 4         | 11                                | 8                                        | 9                 | 10      |
| 1   | Lê Hoàng Nhanh        | 28/12/1978            | Nam       | Phó Chủ tịch Thường trực UBND     | Thạc sĩ luật kinh tế                     | Cao cấp           |         |
| 2   | Phạm Văn Út Chót      | 1975                  | Nam       | Phó Chủ tịch UBND                 | Thạc sĩ Luật                             | Cao cấp           |         |
| 3   | Võ Thanh Sử           | 24/04/1981            | Nam       | CVP HĐND và UBND                  | Th sỹ XDD & CQNN - ĐHHC                  | Cao cấp           |         |
| 4   | Nguyễn Văn Nga        | 25/9/1986             | Nam       | PCVP HĐND và UBND                 | ĐH Thủy Công Đồng Bằng                   | Trung cấp         |         |
| 5   | Võ Thị Phương Anh     | 11/09/1982            | Nữ        | PCVP HĐND và UBND                 | ĐH Chăn nuôi - Thú y                     | Cao cấp           |         |
| 6   | Đỗ Thị Huệ            | 06/06/1984            | Nữ        | Chuyên viên VP HĐND và UBND       | Đại học Hành chính học                   | Trung cấp         |         |
| 7   | Trần Thị Bé Hương     | 21/6/1994             | Nữ        | Chuyên viên VP HĐND và UBND       | Đại học Luật hành chính.                 |                   |         |
| 8   | Trần Linh Dẫn         | 20/04/1992            | Nam       | Chuyên viên VP HĐND và UBND       | Kỹ sư: Công nghệ kỹ thuật công trình xây | Trung cấp         |         |
| 9   | Nguyễn Thanh Phong    | 1981                  | Nam       | Trưởng Phòng Văn hóa - Xã hội     | Kỹ sư TCĐB                               | Cao cấp           |         |
| 10  | Nguyễn Thị Thanh Thảo | 26/10/1981            | Nữ        | Phó Trưởng Phòng Văn hóa - Xã hội | Đại học Hành chính                       | Cao cấp           |         |
| 11  | Lưu Viết Phương       | 01/11/1979            | Nam       | Phó Trưởng Phòng Văn hóa - Xã hội | Ths. XDD và CQNN<br>ĐH. Kế toán          | Cao cấp           |         |
| 12  | Mai Trung Kiên        | 09/10/1977            | Nam       | Trưởng Phòng Kinh tế              | Cử nhân xây dựng                         | Cao cấp           |         |

| STT | Họ và tên            | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Chức vụ, chức danh                            | Trình độ đào tạo                 |                   | Ghi chú |
|-----|----------------------|-----------------------|-----------|-----------------------------------------------|----------------------------------|-------------------|---------|
|     |                      |                       |           |                                               | Chuyên môn                       | Lý luận Chính trị |         |
| 13  | Đoàn Thị Thanh Nhanh | 18/04/1982            | Nữ        | Phó Trưởng Phòng Kinh tế                      | Cử nhân kế toán                  | Cao cấp           |         |
| 14  | Nguyễn Văn Kính      | 1974                  | Nam       | Giám đốc TTPVHCC                              | Cử nhân VHTT                     | Cao cấp           |         |
| 15  | Võ Xuân Hùng         | 01/12/1982            | Nam       | Phó Giám đốc TTPVHCC                          | Thạc sĩ Quản lý Môi trường       | Cao cấp           |         |
| 16  | Lê Kim Khoa          | 1984                  | Nữ        | Phó Giám đốc TTPVHCC                          | Cử nhân GDCT                     | Cao cấp           |         |
| 17  | Nguyễn Trường An     | 18/09/1985            | Nam       | Chuyên viên TTPVHCC                           | ĐH Luật                          | Trung cấp         |         |
| 18  | Lê Minh Sớm          | 11/03/1976            | Nam       | Chuyên viên TTPVHCC                           | Cử nhân quản lý văn hóa tư tưởng | Cao cấp           |         |
| 19  | Phạm Quốc Thanh      | 1979                  | Nam       | Giám đốc TTCT                                 | Thạc sĩ Chính sách công          | Cao cấp           |         |
| 20  | Trương Thanh Nghị    | 13/07/1974            | Nam       | Phó Giám đốc TTCT                             | ĐH: Quản lý Văn hóa              | Cao cấp           |         |
| 21  | Nguyễn Hoàng Tuân    | 1981                  | Nam       | Giám đốc Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp           | Cử nhân quản lý kinh tế          | Trung cấp         |         |
| 22  | Ngô Quốc Thống       | 12/07/1976            | Nam       | Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam     | Đại học Hành chính               | Cao cấp           |         |
| 23  | Hồ Ngọc Sơn          | 1991                  | Nữ        | PCT.UBMTTQ kiêm Bí thư Đoàn TNCSHCM           | ĐH.QTKD                          | Trung cấp         |         |
| 24  | Trần Văn Tây         | 18/6/1978             | Nam       | PCT.UBMTTQ kiêm Chủ tịch Hội Nông dân         | CN VHT                           | Cao cấp           |         |
| 25  | Trần Ng. Huyền Trâm  | 1988                  | Nữ        | PCT.UBMTTQ kiêm Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ | Cử nhân GDCT                     | Cao cấp           |         |
| 26  | Phạm Quốc Cường      | 15/10/1987            | Nam       | Bí thư Chi bộ ấp 1                            | ĐHL                              | Trung cấp         |         |

| STT | Họ và tên         | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Chức vụ, chức danh | Trình độ đào tạo  |                   | Ghi chú |
|-----|-------------------|-----------------------|-----------|--------------------|-------------------|-------------------|---------|
|     |                   |                       |           |                    | Chuyên môn        | Lý luận Chính trị |         |
| 27  | Lê Hoàng Lang     | 06/02/1969            | Nam       | Trưởng ấp 1        | TC Hành chính     | Trung cấp         |         |
| 28  | Nguyễn Chí Nguyên | 25/09/1983            | Nam       | Bí thư Chi bộ ấp 2 | Đại học Kế toán   | Trung cấp         |         |
| 29  | Phan Trung Kiên   | 10/09/1989            | Nữ        | Trưởng ấp 2        | Đại học Luật      | Trung cấp         |         |
| 30  | Nguyễn Văn Mạnh   | 16/10/1970            | Nam       | Bí thư Chi bộ ấp 3 | TC Hành chính     | Trung cấp         |         |
| 31  | Phạm Văn Quang    | 16/02/1962            | Nam       | Trưởng ấp 3        |                   | Sơ cấp            |         |
| 32  | Trương Minh Hiệu  | 1977                  | Nam       | Bí thư Chi bộ ấp 4 | Cao đẳng          | Sơ cấp            |         |
| 33  | Nguyễn Văn Trục   | 20/10/1990            | Nam       | Trưởng ấp 4        | Đại học Tài chính | Sơ cấp            |         |
| 34  | Huỳnh Văn Lơ      | 05/06/1984            | Nam       | Bí thư Chi bộ ấp 5 | Cử nhân Kế toán   | Sơ cấp            |         |
| 35  | Đỗ Đăng Khoa      | 15/04/1988            | Nam       | Trưởng ấp 5        | Đại học Luật      | Sơ cấp            |         |
| 36  | Nguyễn Văn Luông  | 01/10/1965            | Nam       | Bí thư Chi bộ ấp 6 | TC QLXH           | Sơ cấp            |         |
| 37  | Trương Hoàng Ân   | 02/02/1991            | Nam       | Trưởng ấp 6        | Đại học Luật      | Trung cấp         |         |
| 38  | Võ Văn Tuấn       | 05/7/1968             | Nam       | Bí thư Chi bộ ấp 7 | TC Luật           | Sơ cấp            |         |
| 39  | Nguyễn Việt Hùng  | 15/03/1983            | Nam       | Trưởng ấp 7        | Cử nhân Kế toán   | Sơ cấp            |         |
| 40  | Hồ Ngọc Tôn       | 13/08/1963            | Nam       | Bí thư Chi bộ ấp 8 | TC Hành chính     | Trung cấp         |         |

| STT | Họ và tên         | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Chức vụ, chức danh  | Trình độ đào tạo |                   | Ghi chú |
|-----|-------------------|-----------------------|-----------|---------------------|------------------|-------------------|---------|
|     |                   |                       |           |                     | Chuyên môn       | Lý luận Chính trị |         |
| 41  | Nguyễn Thị Út     | 01/01/1971            | Nữ        | Trưởng ấp 8         | TC Luật          | Sơ cấp            |         |
| 42  | Khả Văn Tui       | 25/10/1965            | Nam       | Bí thư Chi bộ ấp 9  |                  | Sơ cấp            |         |
| 43  | Nguyễn Trường Sơn | 25/12/1973            | Nam       | Trưởng ấp 9         | TC Hành chính    |                   |         |
| 44  | Nguyễn Ngọc Lăng  | 30/12/1975            | Nam       | Bí thư Chi bộ ấp 10 | TC Công tác XH   | Sơ cấp            |         |
| 45  | Nguyễn Phú Quý    | 02/11/1996            | Nam       | Trưởng ấp 10        | Đại học Luật     | Sơ cấp            |         |
| 46  | Nguyễn Thị Hiền   | 10/06/1990            | Nữ        | Bí thư Chi bộ ấp 11 |                  |                   |         |
| 47  | Ngô Thị Anh Thư   | 14/01/1997            | Nữ        | Trưởng ấp 11        | Đại học          | Sơ cấp            |         |
| 48  | Nguyễn Tấn Phát   | 25/03/1994            | Nam       | Bí thư Chi bộ ấp 12 | TC Quân sự       | Sơ cấp            |         |
| 49  | Nguyễn Văn Có     | 09/08/1969            | Nam       | Trưởng ấp 12        | TC Công tác XH   | Sơ cấp            |         |



